

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
Số:29/BC-HĐND-VHXH      *Bình Phước, ngày 28 tháng 6 năm 2024*

**BÁO CÁO THẨM TRA**  
**Các dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp thứ 15**  
**Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X thuộc lĩnh vực văn hóa - xã hội**

Thực hiện Công văn số 139/HĐND ngày 15/5/2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân công thẩm tra các báo cáo, dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp giữa năm 2024, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X.

Sau khi xem xét các Tờ trình, hồ sơ kèm theo và dự thảo nghị quyết do Ủy ban nhân dân tỉnh trình, Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất ý kiến thẩm tra như sau:

**I. Dự thảo nghị quyết quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Phước**

**1. Sự cần thiết ban hành nghị quyết**

Căn cứ Thông tư số 37/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy định mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp (Sau đây gọi tắt là Thông tư số 37) và Thông tư số 14/2019/TT-BYT ngày 05/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 37 (Sau đây gọi tắt là Thông tư số 14); Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số số 16/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 quy định về mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Tuy nhiên, ngày 17/11/2023, Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư số 21/2023/TT-BYT về quy định khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp (Sau đây gọi tắt là Thông tư số 21) thay thế Thông tư số 37 và Thông tư số 14.

Căn cứ khoản 2 Điều 4 Thông tư số 21 quy định: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức giá cụ thể đối với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thực hiện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc địa phương quản lý và quyết định mức giá cụ thể hoặc thực hiện áp giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với một số trường hợp.

Như vậy, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo

hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Phước là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật.

## **2. Dự thảo nghị quyết**

Việc xây dựng dự thảo nghị quyết đã đảm bảo đúng quy trình, thủ tục quy định. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đề xuất áp dụng giá tối thiểu được quy định tại các phụ lục đính kèm Thông tư số 21 là phù hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 Thông tư số 21 và điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh.

Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản thống nhất với dự thảo nghị quyết. Tuy nhiên, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉnh sửa:

- Chuyển toàn bộ nội dung điểm d khoản 1 Điều 2 về điểm c khoản 2 Điều 2 để phù hợp với quy định tại điểm d khoản 2 Điều 4 Thông tư số 21.

- Kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Y tế rà soát và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh về tính chính xác của các phụ lục đính kèm dự thảo nghị quyết so với các phụ lục đính kèm của Thông tư số 21.

## **3. Kiến nghị xem xét thông qua dự thảo nghị quyết**

Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh nhận thấy dự thảo Nghị quyết bảo đảm được các yêu cầu về các căn cứ pháp lý, đúng quy định của pháp luật. Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh chỉnh sửa, Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết thông qua nghị quyết.

**II. Dự thảo nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh**

### **1. Sự cần thiết ban hành nghị quyết**

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 về quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 25).

Ngày 24/6/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 38/2023/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị định số 38). Theo đó, một số nội

dung của quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND không còn phù hợp.

Căn cứ khoản 22 Điều 1 Nghị định số 38 quy định: “Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định: Định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, nhiệm vụ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, Điều 22; nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp quy định tại Điều 21; nội dung hỗ trợ, trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất theo quy định tại Điều 22 Nghị định này”.

Căn cứ khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.

Như vậy, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh là cần thiết và đúng thẩm quyền.

## **2. Về dự thảo nghị quyết**

Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản thống nhất với dự thảo nghị quyết do Ủy ban nhân dân tỉnh trình, tuy nhiên, Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh một số nội dung sau đây:

- Về căn cứ pháp lý:

+ Bổ sung căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

+ Căn cứ pháp lý thứ 7, sửa cụm từ “điểm đ khoản 22 Điều 1” thành “khoản 22 Điều 1”.

+ Bỏ căn cứ pháp lý thứ 8 ra khỏi Dự thảo Nghị quyết vì Nghị quyết 25 đã quy định căn cứ này.

- Khoản 1 Điều 1 sửa đổi khoản 2 Điều 3: Dự thảo quy định giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ các quy định hiện hành của Chính phủ, Bộ, ngành hướng dẫn các địa phương thực hiện mẫu hồ sơ là không đúng quy định tại khoản 22 Điều 1 Nghị định số 38 vì thẩm quyền ban hành mẫu hồ sơ là của Hội đồng nhân dân tỉnh. Vì vậy, đề nghị quy định cụ thể trong Nghị quyết mẫu hồ sơ dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Bổ sung một khoản trong Điều 1 quy định cụ thể mẫu hồ sơ đề xuất dự

án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng theo đúng thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tại khoản 22 Điều 1 Nghị định số 38.

- Khoản 2, 3, 4 Điều 1 sửa đổi khoản 3 Điều 3, khoản 3 Điều 4, khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 25, dự thảo quy định giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ các quy định hiện hành của Chính phủ, Bộ, ngành hướng dẫn các địa phương thực hiện trình tự, thủ tục, lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất là không đúng quy định tại khoản 22 Điều 1 Nghị định số 38 vì thẩm quyền ban hành trình tự, thủ tục, lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất là của Hội đồng nhân dân tỉnh. Vì vậy, đề nghị quy định cụ thể trong Nghị quyết trình tự, thủ tục, lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất phù hợp với quy định tại khoản 12, 13 và 14 Điều 1 Nghị định số 38 và các văn bản liên quan.

- Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh làm rõ căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn trong việc quy định bổ sung khoản 5 Điều 1 và khoản 6 Điều 1.

- Điều 2:

+ Gộp khoản 1 và 2 thành một khoản.

+ Bỏ cụm từ “triển khai” và cụm từ “Nghị quyết đúng theo quy định của pháp luật” ở khoản 1 và bỏ cụm từ “Nghị quyết” sau cụm từ “giám sát việc thực hiện” ở khoản 2.

### **3. Kiến nghị xem xét thông qua dự thảo nghị quyết**

Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh nhận thấy dự thảo nghị quyết bảo đảm được các yêu cầu về các căn cứ pháp lý, đúng quy định của pháp luật và phù hợp tình hình thực tế của tỉnh. Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, chỉnh sửa, Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết thông qua nghị quyết.

## **III. Dự thảo nghị quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2024 - 2025**

### **1. Sự cần thiết ban hành nghị quyết**

Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế (Sau đây gọi tắt là Nghị định số 146) và các văn bản có liên quan, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 về quy định mức hỗ trợ đóng BHYT cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 - 2025 (Sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 13); Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 09/11/2022 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 - 2025 (Sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 16).

Ngày 19/10/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 75/2023/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế (Sau đây gọi tắt là Nghị định số 75).

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị định số 75 quy định: “Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ vào khả năng ngân sách của địa phương và các nguồn kinh phí

hợp pháp khác trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định:

- Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng cao hơn mức hỗ trợ tối thiểu quy định tại các điểm b và c khoản 1 Điều 8 Nghị định này;

- Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng không được hưởng mức hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định này;

- Đối tượng được hỗ trợ và mức hỗ trợ cùng chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế cho người tham gia bảo hiểm y tế khi đi khám bệnh, chữa bệnh”.

Căn cứ khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.

Thực hiện điểm c khoản 1 Điều 2 Quyết định số 546/QĐ-CP ngày 29/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ giao chỉ tiêu thực hiện bao phủ bảo hiểm y tế giai đoạn 2022 - 2025 quy định: “Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân tỉnh để bố trí ngân sách địa phương và huy động mọi nguồn lực để hỗ trợ thêm cho người dân tham gia bảo hiểm y tế,...” .

Như vậy, việc Hội đồng nhân dân ban hành nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2024 - 2025 là cần thiết và đúng thẩm quyền, góp phần nâng cao tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh.

## **2. Về dự thảo nghị quyết**

Qua nghiên cứu hồ sơ cho thấy việc xây dựng dự thảo nghị quyết đã lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan, ý kiến phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh. Trong quá trình xây dựng dự thảo nghị quyết để đề xuất mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh đã tham khảo mức hỗ trợ của một số tỉnh có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng với tỉnh Bình Phước.

Về tên gọi và bộ cục của dự thảo nghị quyết đã phù hợp với các quy định của pháp luật. Đối tượng áp dụng và mức hỗ trợ đã phù hợp với các quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 1 Nghị định số 75 và các văn bản của các cơ quan Trung ương có liên quan, đồng thời kế thừa Nghị quyết số 13, Nghị quyết số 16 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Tổng kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng phù hợp với khả năng chi ngân sách của địa phương.

Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản thống nhất với dự thảo nghị quyết. Tuy nhiên, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh một số nội dung sau:

- Điểm b khoản 2 Điều 1:

+ Trích dẫn cụ thể văn bản viện dẫn quy định người dân tộc thiểu số thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình.

+ Thay cụm từ “vùng kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn” bằng cụm từ “các xã thuộc khu vực III, khu vực II” để phù hợp với quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh

sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

+ Trích dẫn đầy đủ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

- Điểm c khoản 2 Điều 1 đề nghị:

+ Bổ sung quy định không bao gồm những người đã quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 để tránh sự nhầm lẫn về đối tượng áp dụng.

+ Trích dẫn cụ thể văn bản viện dẫn quy định người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình.

+ Thay cụm từ “vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn” bằng cụm từ “các xã thuộc khu vực III, khu vực II” để phù hợp với quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

+ Trích dẫn đầy đủ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

- Điều 4: Chính sửa nội dung để quy định đầy đủ, phù hợp với thực tiễn của các đối tượng và thời gian áp dụng.

- Điều 5: Bỏ từ “Nghị quyết” sau cụm từ “Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện”.

- Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối khả năng ngân sách của địa phương để sớm trình dự thảo nghị quyết hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho những đối tượng được quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 Nghị định số 146 và điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị định số 75.

### **3. Kiến nghị xem xét thông qua dự thảo nghị quyết**

Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh nhận thấy dự thảo nghị quyết bảo đảm yêu cầu về các căn cứ pháp lý, phù hợp quy định của pháp luật. Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, chỉnh sửa, Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh về các dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp thứ 15 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X.

**TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI HĐND TỈNH  
TRƯỞNG BAN**

#### **Nơi nhận**

- Thường trực TU, TT HĐND, UBND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Lãnh đạo Ban và các ủy viên Ban VH - XH HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- LĐVP, Phòng CT HĐND;
- Lưu: VT.

Hà Anh Dũng

